TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 310/2020/HS-PT
Ngày: 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp
2/ Ông Nguyễn Hữu Ba

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Bùi Minh Nghĩa, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 859/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1970, tại Long An; Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Hòa Đ, huyện Mộc H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1946 và bà Thái Thị Nhỉ, sinh năm 1952; Có vợ tên Trần Thị M (bị hại trong vụ án); Có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2004 (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, thuộc Đoàn luật sư Tp.HCM, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn D. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Lê Văn D và Trần Thị M, sinh năm 1972, có quan hệ vợ chồng từ năm 1988, khoảng tháng 02/2014 phát sinh mâu thuẫn vì D cho rằng chị Trần Thị M không làm gì ra tiền mà lại sinh tật bài bạc.

Đến tháng 3/2018 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khi D nghi ngờ chị M có quan hệ tình cảm với người khác, nên D về quê nội ở tỉnh Tây Ninh đi làm thuê, cứ khoảng 10 ngày mới về nhà nhưng đều bị chị Trần Thị M tránh mặt.

Đến ngày 09/11/2018 Lê Văn D về nhà, ở lại luôn không đi làm ở Tây Ninh nữa. Chị Trần Thị M hàng ngày đi bán vé số, chiều tối cũng không về nhà, Lê Văn D nhiều lần liên lạc điện thoại, bảo chị M về với mong muốn hàn gắn tình cảm, nhưng bị chị Mtừ chối.

Vào sáng ngày 22/11/2018, sau khi dự đám giỗ xong, khoảng 10 giờ cùng ngày Lê Văn D trở về nhà, nảy sinh ý định giết chết chị Trần Thị M nên lấy con dao Thái Lan bỏ vào túi quần, điều khiển xe mô tô biển số 62T1-106.45 đi tìm chị Trần Thị M.

Lê Văn D đến nhà chị Trần Thị H là em ruột chị Trần Thị M, nhưng không gặp, tiếp tục đi tìm chị M. Lúc này chị Trần Thị H điện thoại báo cho chị Trần Thị M biết sự việc.

Đến khoảng 14 giờ Lê Văn D gặp chị Trần Thị M đang đi xe mô tô biển số 62C1-069.51 lưu thông ngược chiều trên đường bê tông vào khu dân cư ấp 3, xã Bình Hòa Đ, D tông thẳng xe vào xe chị M khiến cả hai xe ngã ra đường, D dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát, trong đó nhát cuối thì lưỡi dao rời khỏi cán ghim vào người chị Trần Thị M, khiến chị nằm bất động.

Sau khi gây án, Lê Văn D bỏ trốn về Tây Ninh, lấy theo 01 cái bóp của chị Trần Thị M treo trên tay cầm xe mô tô, bên trong có số tiền 1.400.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Khi đang lưu thông trên địa phận huyện Hòa T , tỉnh Tây Ninh, Lê Văn D nhận được điện thoại của ông Lê Văn B là chú ruột của chị Trần Thị M, do không biết D là thủ phạm, đã báo cho Lê Văn D biết chị Trần Thị M bị ai đó đâm chết, bảo D về nhà ngay. Lê Văn D quay về định đầu thú, ngang xã Long V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh bị Công an huyện Châu Thành yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện có uống rượu, đưa về Công an xã Long Vĩnh xử lý. Tại đây Lê Văn D thú nhận là thủ phạm giết chết chị Trần Thị M, được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/TT.NNK ngày 11/12/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Long An đối với Trần Thị M xác định:

Nạn nhân Trần Thị M tử vong do vết thương thấu ngực thủng phổi gây sốc chấn thương sốc mất máu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D tù chung thân. Thời gian tù tính từ ngày 23/11/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến tang vật, án phí, trách nhiệm bồi thường dân sự và các quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Lê Văn D làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm quá nặng, bản thân lớn tuổi, sức khỏe yếu, xin được giảm nhẹ mức án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Lê Văn D** giữ yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ mức án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mức án sơ thẩm là quá nặng, bị cáo cũng có bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho phía bị hại, đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm án cho bị cáo.

Đại diện VKS nhân dân cấp cao tại Tp.HCM phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đến hoàn cảnh nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ hợp pháp, nên không có cơ sở giảm nhẹ mức án như kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo, đương sự trình bày, nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, nghe Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn D làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo D:

[2.1] Căn cứ vào khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Xuất phát từ việc ghen tuông, nghi ngờ vợ là chị Trần Thị M có quan hệ tình cảm với người khác, nên Lê Văn D nảy sinh ý định giết chị Trần Thị M, D điều khiển xe mô tô biển đi tìm và gặp chị M đang đi xe mô tô lưu thông ngược chiều trên đường bê tông vào khu dân cư ấp 3, xã Bình Hòa Đ.

D tông thẳng xe vào xe chị M khiến cả hai xe ngã ra đường, D dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát khiến chị Trần Thị M tử vong, sau đó D lấy của chị M cái bóp bên trong có 1.400.000đồng và 1 điện thoại di động hiệu Nokia.

[2.2] Theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Hành vi giết người có tính chất côn đồ bị xử phạt mức án từ 12 năm, 20 năm, chung thân hoặc tử hình.

[2.3] Đối chiếu với trường phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, chỉ vì ghen tuông vô cớ mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều lần vào những vùng nguy hiểm trên người chị Trần Thị M là vợ bị cáo, hậu quả làm chị M tử vong.

Bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ, ý chí quyết tâm thực hiện phạm tội đến cùng, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án tù chung thân đã có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có vận động gia đình bị cáo nộp tiền khắc phục một phần dân sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D tù chung thân. Thời gian tù tính từ ngày 23/11/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo D phải chịu số tiền 200.000đồng.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại TP.HCM.
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND tỉnh Long An.
- Công an Long An.
- Sở Tư pháp tỉnh Long An.
- Cục THADS tỉnh Long An.
- Trại tạm giam tỉnh Long An.
- Bị cáo.
-Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN